

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 7 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	11
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	14
1. Sản xuất	14
2. Xuất khẩu	14
3. Diễn biến giá	17
Phần III: Dự báo	18
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	19
Phần V: Chính sách	22
Phụ lục	23

Viết tắt, giải nghĩa

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật
Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông
nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo
Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo
Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết, sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt mức kỷ lục 541,5 triệu tấn (xay xát), tăng 0,7 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025. Tiêu thụ gạo toàn cầu cũng được nâng lên mức cao nhất từ trước đến nay là 542 triệu tấn, tăng 0,4 triệu tấn so với dự báo trước và tăng hơn 9 triệu tấn so với niên vụ trước.
- Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 6 tháng đầu năm đạt 11,7 triệu tấn, tăng 36,5% so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, tính đến ngày 1/7, dự trữ gạo của Ấn Độ bao gồm cả lúa chưa xay xát đạt mức kỷ lục 55,66 triệu tấn, tăng 14,76% so với cùng kỳ năm trước, vượt xa mục tiêu 13,5 triệu tấn mà chính phủ đề ra cho thời điểm này.
- Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, Thái Lan đã xuất khẩu 3,73 triệu tấn gạo trong nửa đầu năm nay, giảm 27,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan nhận định năm nay là một năm đầy thách thức do tình trạng dư cung gạo toàn cầu và nhu cầu giảm.
- USDA đã điều chỉnh giảm dự báo nhập khẩu gạo của Philippines năm 2025 xuống còn 4,9 triệu tấn, thấp hơn 500.000 tấn so với dự báo trước đó là 5,4 triệu tấn. Nguyên nhân được USDA đưa ra là do “lệnh tạm ngừng nhập khẩu trong 60 ngày”. Tính đến cuối tháng 7, lượng gạo nhập khẩu của Philippines đạt 2,51 triệu tấn, trong đó gần 79% được nhập từ Việt Nam.
- Trong nửa đầu tháng 8, giá gạo Việt Nam tăng lên mức cao nhất trong gần ba tháng do người mua tại Philippines tích trữ hàng trước thời hạn tạm ngừng nhập khẩu, trong khi giá gạo Ấn Độ và Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.
- Theo Cục Hải quan, trong 7 tháng đầu, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 5,5 triệu tấn gạo, trị giá 2,83 tỷ USD, tăng 3,9% về lượng nhưng lại giảm 15,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng xuất khẩu sang Philippines đạt hơn 2,4 triệu tấn, tăng 5,6% và chiếm 44,3% thị phần.
- Với việc Philippines tạm dừng nhập khẩu 60 ngày, đại diện một doanh nghiệp xuất khẩu gạo cho biết ảnh hưởng trong ngắn hạn là có nhưng không quá nghiêm trọng. Hiện tại tồn kho gạo Việt không cao, mùa vụ hè thu cũng gần kết thúc, nên phần lớn đơn hàng đã được ký và đang trong quá trình giao nốt, không đáng lo ngại. Giá có thể điều chỉnh nhẹ do tin tức, nhưng về lâu dài thị trường sẽ giữ được mặt bằng giá ổn định.
- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của các doanh nghiệp ngành gạo tiếp tục cho thấy sự phân hóa: một số doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng, trong khi không ít doanh nghiệp lớn lại báo lỗ hoặc liên tiếp hoãn công bố báo cáo tài chính.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Giá gạo tiếp tục suy giảm tại một số quốc gia sản xuất chính do áp lực nguồn cung dồi dào, đặc biệt là lượng tồn kho cao kỷ lục tại Ấn Độ. Trong khi đó, Philippines – nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới mới đây thông báo sẽ tạm dừng nhập khẩu gạo 60 ngày để bảo vệ nông dân trong nước do giá xuống thấp trong mùa thu hoạch.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

a. Sản xuất

Báo cáo mới nhất của USDA cho biết, sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt mức kỷ lục 541,5 triệu tấn (xay xát), tăng 0,2 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 0,7 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.

Trong báo cáo tháng này, sản lượng niên vụ 2025-2026 của Nigeria và Mỹ được điều chỉnh tăng so với dự báo trước, bù đắp cho mức giảm của Bồ Đào Nha, Hàn Quốc và Uzbekistan.

Còn so với cùng niên vụ trước, sản lượng gạo toàn cầu 2025-2026 tăng nhẹ nhờ vụ mùa lớn hơn ở một số nước sản xuất chính, bao gồm Bangladesh, Trung Quốc và Ấn Độ, bù đắp cho sản lượng giảm ở Brazil, Campuchia, Indonesia, Nigeria, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam.

Ấn Độ và Trung Quốc tiếp tục là hai quốc gia sản xuất gạo hàng đầu, chiếm hơn một nửa

sản lượng gạo toàn cầu. Trong đó, sản lượng gạo của Ấn Độ dự kiến đạt kỷ lục 151 triệu tấn, tăng 1 triệu tấn so với niên vụ trước. Tương tự, sản lượng của Trung Quốc được dự báo sẽ tăng khoảng 725.000 tấn, đạt 146 triệu tấn.

USDA cũng hạ dự báo sản lượng toàn cầu 2024-2025, với mức điều chỉnh giảm 0,7 triệu tấn so với dự báo trước xuống còn 540,8 triệu tấn, trong đó phần lớn mức điều chỉnh giảm đến từ Indonesia.

Như vậy, nguồn cung gạo toàn cầu vụ 2025-2026 (tồn kho và sản lượng) được dự báo đạt kỷ lục 728,7 triệu tấn, giảm 0,2 triệu tấn so với dự báo trước nhưng vẫn cao hơn 1% so với năm trước và là năm thứ ba liên tiếp tăng. Sự điều chỉnh giảm này chủ yếu do tồn kho đầu vụ thấp hơn ở Myanmar, Lào, Nigeria, Thái Lan và Việt Nam, vượt qua mức tăng ở Ấn Độ, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ.

b. Tiêu thụ

Tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 (bao gồm cả phần thất thoát sau thu hoạch) được nâng lên mức kỷ lục 542 triệu tấn, tăng 0,4 triệu tấn so với dự báo trước và tăng hơn 9 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.

Chủ yếu nhờ điều chỉnh tăng 0,3 triệu tấn so với dự báo trước đối với Nigeria, đạt kỷ lục 8,4 triệu tấn. Ngược lại, dự báo tiêu thụ của Indonesia — hiện là nước tiêu thụ gạo lớn thứ tư thế giới — được điều chỉnh giảm 0,2 triệu tấn so với dự báo trước, xuống còn 35,3 triệu tấn, chủ yếu do xu hướng đa dạng hóa khẩu phần ăn sang thực phẩm từ bột mì.

Dự báo tiêu thụ kỷ lục 2025-2026 phần lớn được thúc đẩy bởi mức tiêu thụ dự kiến cao kỷ lục ở một số nước tiêu thụ lớn như Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Theo Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) thu hoạch lúa trong 6 tháng đầu năm nay của Philippines đạt 9,08 triệu tấn, tăng khoảng 6% so với mức 8,53 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái. Đây là sản lượng nửa đầu năm cao nhất từng được ghi nhận, vượt qua kỷ lục trước đó là 9,03 triệu tấn được ghi nhận trong năm 2023. Năm ngoái, tổng sản lượng lúa cả năm của Philippines đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 20,06 triệu tấn.

Sản lượng tăng năm nay chủ yếu do năng suất cao hơn và diện tích canh tác mở rộng. Đây là kết quả của việc nông dân được khuyến khích nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và không xảy ra hiện tượng thời tiết cực đoan.

c. Tồn kho

Tồn kho cuối vụ toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo ở mức 186,7 triệu tấn, giảm

0,6 triệu tấn so với dự báo trước và giảm 0,5 triệu tấn so với vụ 2024-2025.

Myanmar, Bờ Biển Ngà, Hàn Quốc, Lào, Nigeria, Peru, Philippines, Thái Lan và Việt Nam chiếm phần lớn mức điều chỉnh giảm, vượt qua mức điều chỉnh tăng của Bangladesh, Ấn Độ và Indonesia.

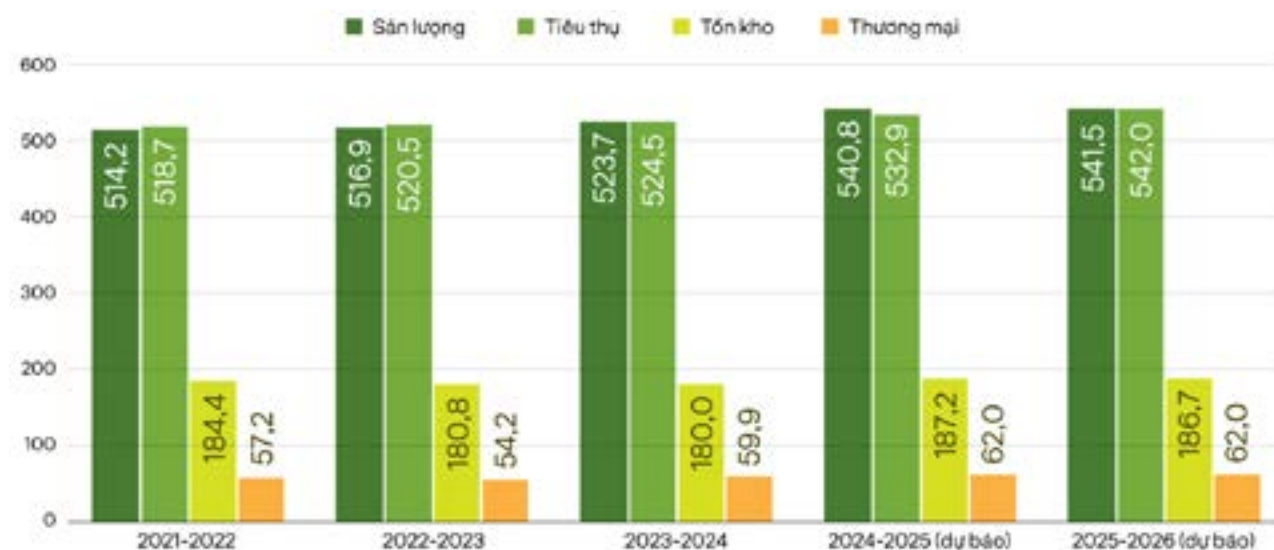
Trung Quốc và Ấn Độ chiếm khoảng 80% tồn kho cuối vụ toàn cầu, một phần do các chương trình dự trữ của chính phủ (**Biểu đồ 1**).

Theo Cơ quan Thống kê Philippines (PSA), tính đến ngày 1/7, lượng tồn kho gạo trên toàn quốc đạt 2,8 triệu tấn, tăng 27% so với mức 2,2 triệu tấn của cùng kỳ năm 2024. Đây cũng là mức tồn kho cao nhất trong vòng 4 năm 8 tháng (tháng 11/2020 – thời điểm tồn kho đạt gần 3,2 triệu tấn).

Ngoài ra, dữ liệu của PSA cho thấy đây là mức tồn kho tính riêng trong tháng 7 cao nhất trong 14 năm qua. Xét theo tháng, lượng gạo dự trữ trong tháng 7 cũng tăng 27% so với tháng 6 (2,2 triệu tấn).

Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2021-2022 đến 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



d. Thương mại

Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 được dự báo đạt kỷ lục 62 triệu tấn (xay xát), tăng 0,3 triệu tấn so với dự báo trước và chỉ cao hơn 1.000 tấn so với năm 2025.

Xuất khẩu gạo của Myanmar năm 2026 được điều chỉnh tăng thêm 200.000 tấn, lên mức 1,8 triệu tấn, nhờ tốc độ xuất khẩu mạnh sang các thị trường chính gồm Bangladesh, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, cùng với lợi thế giá cả cạnh tranh. Mỹ cũng được điều chỉnh tăng 100.000 tấn, lên mức 3,1 triệu tấn, nhờ nguồn cung dồi dào hơn và kỳ vọng tăng xuất khẩu gạo hạt trung bình và hạt ngắn sang Nhật Bản.

Còn trong năm 2025, thương mại gạo toàn cầu được dự báo đạt 62 triệu tấn, tăng 2,1 triệu tấn so với năm 2024.

Trong báo cáo tháng này, USDA nâng dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2025 lên mức 8,2 triệu tấn, tăng 300.000 tấn so với dự báo trước, do doanh số bán hàng sang châu Phi và Trung Quốc ngày càng tăng.

USDA cũng điều chỉnh dự báo xuất khẩu gạo

năm 2025 của Thái Lan lên mức 7,2 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với dự báo trước, nhờ tốc độ xuất khẩu sang Iraq và Mỹ tăng mạnh.

Xuất khẩu gạo của Myanmar cũng được dự báo đạt 1,9 triệu tấn, tăng 300.000 tấn so với dự báo trước nhờ doanh số bán hàng lớn cho Trung Quốc và EU.

Trong khi đó, Ấn Độ được dự báo sẽ đứng đầu về xuất khẩu gạo toàn cầu, với khối lượng vào khoảng 25 triệu tấn trong năm 2025 và 2026, giữ nguyên so với dự báo trước và tăng mạnh từ mức 17,9 triệu tấn của năm 2024 **(Biểu đồ 2)**.

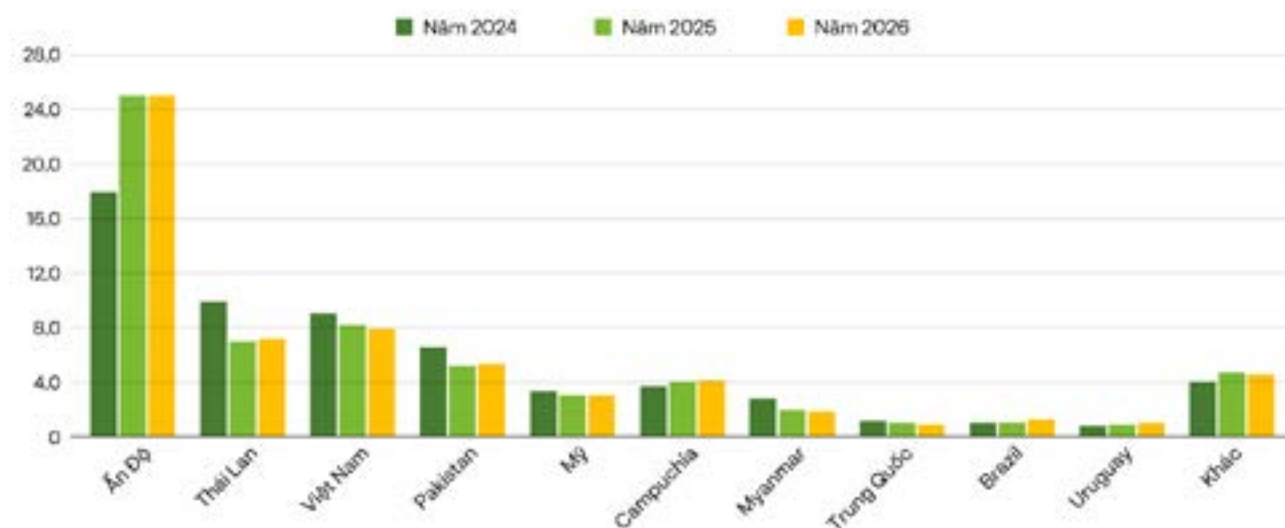
Về nhập khẩu gạo toàn cầu năm 2026, dự báo trong tháng này được nâng lên đối với Nicaragua và Ukraine, nhưng giảm cho Angola, Benin, Togo và Mỹ.

Còn trong năm 2025, USDA hạ ước tính nhập khẩu gạo của Philippines xuống còn 4,9 triệu tấn, giảm 500.000 tấn so với dự báo 5,4 triệu tấn trong báo cáo trước do lệnh cấm 60 ngày.

Ngoài ra, nhập khẩu gạo của Benin và Bờ Biển Ngà cũng được điều chỉnh giảm 100.000 – 150.000 tấn so với dự báo trước.

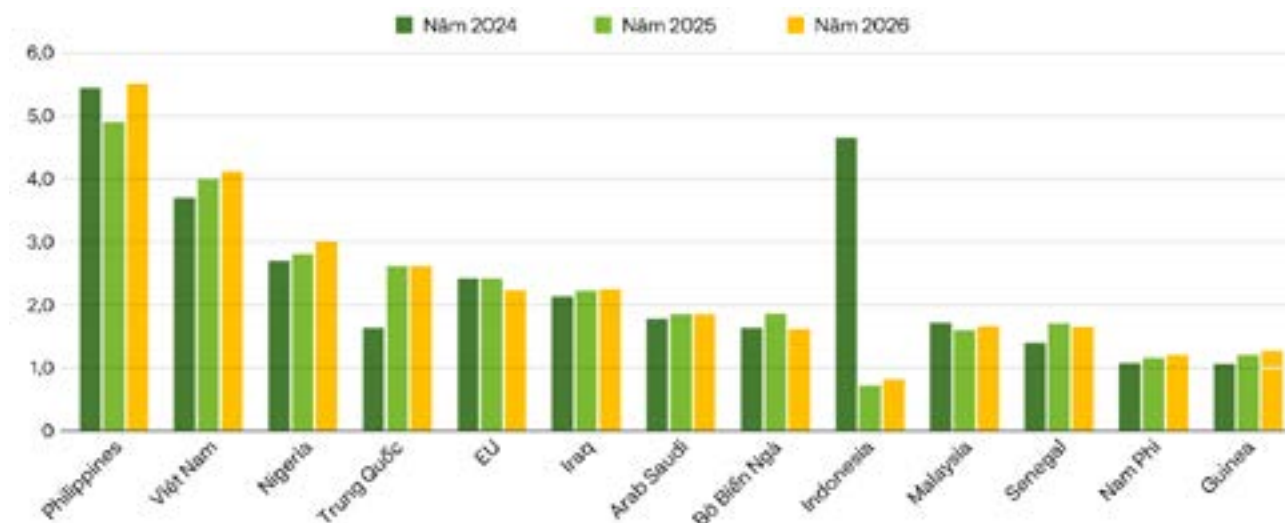
Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2024 và dự báo 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 3: Nhập khẩu gạo của các quốc gia hàng đầu trong năm 2024 và dự báo năm 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Ngược lại, USDA nâng nhập khẩu gạo của Bangladesh trong năm 2025 lên mức 2 triệu tấn, tăng 500.000 tấn so với dự báo trước đó, do nhập khẩu của chính phủ và khu vực tư nhân tăng do giá trong nước cao hơn.

Lượng gạo nhập khẩu của Indonesia, EU cũng được điều chỉnh tăng 100.000 tấn so với dự báo trước. Lý giải cho điều này, USDA cho rằng EU đang có nhu cầu lớn đối với gạo châu Á, trong khi mùa vụ của Indonesia nhỏ hơn dự kiến.

USDA cũng điều chỉnh dự báo nhập khẩu Kenya tăng 200.000 tấn, do được miễn thuế lên đến 500.000 tấn có hiệu lực đến hết năm 2025 (**Biểu đồ 3**).

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Ấn Độ: Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 6 tháng đầu năm đạt 11,7 triệu tấn, tăng 36,5% so với con số 8,55 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Các thị trường xuất khẩu gạo

chính của Ấn Độ chủ yếu tập trung ở khu vực Trung Đông và châu Phi.

Tính đến ngày 1/7, dự trữ gạo của Ấn Độ bao gồm cả lúa chưa xay xát đạt mức kỷ lục 55,66 triệu tấn, tăng 14,76% so với cùng kỳ năm trước, vượt xa mục tiêu 13,5 triệu tấn mà chính phủ đề ra cho thời điểm này.

Một thương nhân tại New Delhi, làm việc cho một công ty thương mại toàn cầu, nhận định rằng lượng dự trữ này “cao đến mức đáng lo ngại”, đồng thời cho rằng ngay cả khi xuất khẩu tăng thêm 2–3 triệu tấn cũng khó có thể làm giảm bớt lượng tồn kho này.

Trong bối cảnh đó, S&P Commodity Insights cho biết, ngày 31/7, Chính phủ Ấn Độ thông báo kế hoạch bán ra tới 20 triệu tấn gạo từ kho dự trữ quốc gia - động thái “xả kho” được coi là lớn chưa từng có về quy mô. Trong đó, 7,5 triệu tấn gạo sẽ được đưa ra đấu giá điện tử cho doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã; 3,6 triệu tấn bán cho các bang với giá rẻ (chỉ khoảng 257 USD/tấn); 5,2 triệu tấn sẽ chuyển cho các nhà máy sản xuất ethanol, với cùng mức giá trước cuối tháng 10.

Với sự phân bổ mới này, nhiều khả năng giá

gạo từ các nguồn khác như Thái Lan và Việt Nam cũng sẽ giảm để duy trì tính cạnh tranh khi vụ thu hoạch mới của họ đang diễn ra.

 **Thái Lan:** Theo số liệu của Bộ Thương mại Thái Lan, Thái Lan đã xuất khẩu 3,73 triệu tấn gạo, trị giá 75,6 tỷ baht trong nửa đầu năm nay, giảm 27,3% về khối lượng và 36,5% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ quan này dự báo khoảng 7,5 triệu tấn gạo sẽ được xuất khẩu trong cả năm.

Bộ Thương mại Thái Lan đang thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc (hoàn tất 280.000 tấn theo thỏa thuận G2G) và mở rộng thị trường tại Nhật Bản, Ả Rập Xê Út, Bangladesh, Hong Kong.

Ông Chookiat Ophaswongse, Chủ tịch danh dự của Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan, nhận định năm nay là một năm đầy thách thức do tình trạng dư cung gạo toàn cầu và nhu cầu giảm.

Indonesia, quốc gia đã nhập khẩu 4 triệu tấn gạo năm ngoái, dự kiến chỉ mua một lượng nhỏ trong năm nay. Trong khi đó, giá gạo đã giảm mạnh xuống còn 10,50 baht/kg, so với mức 19–20 baht trước đây.

“Các đối thủ cạnh tranh của chúng tôi đã cải thiện chất lượng gạo, khiến khoảng cách về chất lượng giữa gạo Thái Lan và sản phẩm của họ thu hẹp lại. Nếu gạo Thái Lan vẫn duy trì giá cao hơn, người mua có thể chuyển sang lựa chọn khác.

Chúng ta cần phải đẩy mạnh các chiến lược tiếp thị và quảng bá, đặc biệt tại những thị trường tiềm năng cao như Trung Quốc và Trung Đông. Đồng thời, đa dạng hóa sản phẩm, trong đó gạo mềm đang ngày càng được ưa chuộng ở châu Á”, ông nhấn mạnh.

Ông Charoen Laothamatas, Chủ tịch Hiệp hội, đề xuất chính phủ duy trì tỷ giá ổn định ở mức 33–34 baht/USD, để tăng khả năng cạnh tranh. Đồng thời kêu gọi chính phủ khẩn trương mở rộng khả năng tiếp cận thị trường cho gạo Thái Lan tại Ả Rập Xê Út, nơi gạo cứng được dùng cho công nhân trong các trại lao động, cũng như vận động tăng hạn ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản. Ông cho biết Iraq cũng là một thị trường tiềm năng cho gạo Thái Lan.

 **Pakistan:** Việc chính quyền Mỹ áp thuế cao hơn đối với Ấn Độ, bao gồm cả xuất khẩu gạo, đã tạo cơ hội cho Pakistan mở rộng thị phần tại thị trường gạo thơm Mỹ, theo *Pakistantoday*.

Căng thẳng thuế quan nảy sinh từ các biện pháp của Mỹ nhằm vào quan hệ thương mại và năng lượng của Ấn Độ với Nga, dẫn đến việc áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Ấn Độ, trong đó có gạo basmati. Trong khi một số ngành được miễn trừ, gạo basmati vẫn phải chịu mức thuế 50%. Ngược lại, gạo basmati của Pakistan chỉ chịu mức thuế thấp hơn là 19%, tạo lợi thế về giá tại thị trường Mỹ.

Theo các báo cáo truyền thông Ấn Độ, mức tăng thuế này có thể khiến xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ sang Mỹ giảm từ 50–80%, với giá có thể tăng lên gần 1.800 USD mỗi tấn.

Trong khi đó, gạo basmati của Pakistan vẫn giữ ở mức khoảng 1.450 USD mỗi tấn, giúp sản phẩm này có sức cạnh tranh hơn đối với các nhà nhập khẩu Mỹ. Các nhà bán lẻ trên khắp nước Mỹ đã ghi nhận sự gia tăng mối quan tâm đối với gạo basmati của Pakistan.

 **Campuchia:** Theo báo cáo của Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), trong 7 tháng đầu năm, Campuchia đã xuất khẩu 420.572 tấn gạo xay xát, trị giá 309 triệu USD,

tăng 10,8% về lượng và 10,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Các loại gạo xuất khẩu gồm gạo thơm, gạo trắng hạt dài, gạo đỏ, và gạo hữu cơ. Trong đó, gạo thơm chiếm 77,65% tổng lượng gạo xuất khẩu.

CRF cho biết có 51 doanh nghiệp xuất khẩu gạo xay xát đến 65 thị trường khác nhau. Riêng xuất khẩu sang thị trường Liên minh châu Âu (EU), thị trường lớn nhất của Campuchia, đạt 200.772 tấn, chiếm 47,7% tổng lượng xuất khẩu, mang về 156 triệu USD.

Campuchia cũng xuất khẩu 105.621 tấn gạo sang Trung Quốc và các khu vực tự trị, thu về 62 triệu USD. Các thị trường khác gồm 7 nước ASEAN và 32 quốc gia tại châu Phi và Trung Đông.

Chủ tịch CRF, ông Chan Sokheang, cho biết mức tăng trưởng xuất khẩu gạo gần đây là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên CRF và nhiều bộ, ngành nhằm mở rộng cả thị trường hiện có và tìm kiếm thị trường mới, qua đó giúp doanh số tăng đáng kể.

Ngoài ra, Campuchia thu về khoảng 914 triệu USD từ giao dịch qua biên giới đối với 3,87 triệu tấn lúa trong 7 tháng đầu năm, theo *Khmertimeskh*.

b. Nhập khẩu



Philippines: Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã điều chỉnh giảm dự báo nhập khẩu gạo của Philippines năm 2025 xuống còn 4,9 triệu tấn, thấp hơn 500.000 tấn so với dự báo trước đó là 5,4 triệu tấn. Nguyên nhân được USDA đưa ra là do “lệnh tạm ngừng nhập khẩu trong 60 ngày”.

Tổng thống Ferdinand Marcos Jr. đã ban hành

lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo tạm thời từ ngày 1/9 nhằm ngăn chặn đà giảm giá lúa trong nước. Lệnh này sẽ có hiệu lực trong 60 ngày. Theo Đạo luật Cộng hòa (RA) 12078, Tổng thống có quyền đình chỉ hoặc cấm nhập khẩu gạo trong một thời gian nhất định khi nguồn cung gạo nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước quá dư thừa, gây ra tình trạng giảm giá “bất thường” trên thị trường nội địa.

Các nguồn tin trong ngành cho biết nguyên nhân giá lúa tại ruộng giảm mạnh, xuống chỉ còn 8 peso/kg, là do nhập khẩu gạo ồ ạt, trong bối cảnh giá gạo thế giới giảm mạnh kể từ khi Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới - dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo không phải basmati.

Bộ trưởng Tài chính Ralph Recto gần đây cho biết khả năng ông Marcos gia hạn lệnh cấm nhập khẩu gạo là thấp, và hiện chưa có kế hoạch tăng thuế nhập khẩu gạo. Năm ngoái, ông Marcos đã ký Sắc lệnh Hành pháp (EO) 62, giảm thuế nhập khẩu gạo từ 35% xuống 15% đến năm 2028. Bộ Nông nghiệp (DA) đã đề xuất nâng thuế nhập khẩu gạo lên khoảng 25%, phù hợp với kế hoạch tăng dần trước khi đưa thuế trở lại mức 35% để tránh tình trạng giá bán lẻ gạo tăng đột biến.

Số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, tính đến cuối tháng 7, lượng gạo nhập khẩu của Philippines đạt 2,51 triệu tấn, giảm 1,3% so với 2,54 triệu tấn gạo của cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, 2 triệu tấn đến từ Việt Nam - nhà cung cấp lớn nhất của Philippines. Tiếp đến, là Myanmar đạt 314.206 tấn, vượt Thái Lan để trở thành nhà cung cấp lớn thứ hai.

Với sản lượng thu hoạch lúa trong nửa đầu năm đạt mức kỷ lục 9,08 triệu tấn, Bộ Nông nghiệp (DA) tin tưởng Philippines có thể đạt

mục tiêu ban đầu 20,46 triệu tấn. Vụ thu hoạch mùa mưa chiếm khoảng 60% tổng sản lượng hàng năm. Năm 2024, sản lượng lúa của nước này đạt 19,1 triệu tấn, thấp hơn mức kỷ lục 20,1 triệu tấn của năm trước do các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán do El Niño và lũ lụt liên quan đến La Niña.

Theo PSA, tính đến ngày 1/7/2025, tồn kho gạo toàn quốc đạt 2,8 triệu tấn, tăng 27% so với mức 2,2 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tồn kho cao nhất trong vòng gần 5 năm, kể từ tháng 11/2020 (3,2 triệu tấn). Riêng trong tháng 7/2025, lượng dự trữ cũng tăng 27% so với tháng 6 và là mức cao nhất trong 14 năm qua đối với cùng kỳ.



Nhật Bản: Bộ Nông, Lâm và Ngư nghiệp Nhật Bản ngày 30/7 cho biết

nhu cầu gạo của nước này trong vụ mùa năm 2024, kết thúc vào tháng 6 vừa qua, đạt 7,1 triệu tấn, cao hơn 380.000 tấn so với dự báo ban đầu của chính phủ đưa ra vào năm ngoái. Với sản lượng gạo vụ mùa 2024 đạt 6,79 triệu tấn. Đây là năm thứ ba liên tiếp nhu cầu vượt cung.

Tính đến cuối tháng 6, chính phủ đã xuất kho 360.000 tấn gạo dự trữ, về cơ bản đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu tăng thêm bằng nguồn cung dự phòng. Lượng gạo tồn kho trong khu vực tư nhân tính đến cuối tháng 6 là 1,57 triệu tấn, gần bằng mức thấp kỷ lục được ghi nhận vào tháng 6 năm ngoái.

Trong những năm gần đây, giá gạo tăng chủ yếu là do khối lượng phân phối giảm, một phần vì thiệt hại do nắng nóng và dịch sâu bệnh. Một số ý kiến cũng cho rằng nhu cầu từ lượng khách du lịch quốc tế bùng nổ cũng là một nguyên nhân. Bên cạnh đó, lo ngại về nguy cơ thiếu gạo cũng có thể đã thúc đẩy các hộ gia đình và nhà bán lẻ tích trữ, qua đó càng đẩy giá lên cao hơn.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 6 tháng đầu năm, Nhật Bản đã nhập khẩu 402.157 tấn gạo, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Các thị trường cung cấp chính gồm Mỹ: 202.489 tấn, tăng 16,3%; Thái Lan: 114.173 tấn, giảm 27,9%; Australia: 40.301 tấn, tăng 125,4%; Trung Quốc: 25.134 tấn, tăng 93,5%; Đài Loan: 8.519 tấn, tăng 565%....

Việt Nam hiện xếp ở vị trí thứ 7 trong số các quốc gia xuất khẩu gạo vào Nhật Bản, với khối lượng đạt 2.957 tấn, tăng gần 4,2 lần (tương đương 318,2%) so với cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, thị phần gạo Việt Nam tại Nhật đã được nâng từ 0,2% lên 0,7% trong tổng nhập khẩu gạo của nước này.



Trung Quốc: Số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc cho thấy, nhập khẩu gạo của nước này trong tháng 6 đạt 226.117 tấn, tăng 184,24% so với cùng kỳ năm trước. Giá gạo nhập khẩu trung bình đạt 444 USD/tấn.

Tính chung 6 tháng đầu năm, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc đạt 1,431 triệu tấn, tăng 98,61% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung gạo lớn nhất vào Trung Quốc trong nửa đầu năm với khối lượng đạt 430.452 tấn, trị giá 220,07 triệu USD, tăng 101% về lượng và 74,6% về trị giá, chiếm 30,1% thị phần.

Các nguồn cung tiếp theo gồm Thái Lan đạt 326.255 tấn, tăng 64,7% và chiếm 22,8%; Myanmar đạt 311.190 tấn, tăng 55% và chiếm 21,7%; đặc biệt, Ấn Độ đạt 184.646 tấn, tăng 167 lần so với chỉ 1.105 tấn của cùng kỳ năm 2024...

Nhập khẩu gạo của Trung Quốc năm ngoái giảm mạnh vào năm ngoái, nhưng đã bắt đầu tăng trở lại kể từ đầu năm nay sau khi Ấn Độ

dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu, đẩy giá gạo thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Reuters dẫn nguồn tin từ Trung tâm Thương mại Trung Quốc cho biết, Chính phủ Trung Quốc bán gạo dự trữ nhà nước với giá trung bình 2.631 nhân dân tệ (khoảng 367 USD)/tấn.

Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) ước tính sản lượng lúa của Trung Quốc năm 2024 đạt 207,5 triệu tấn, tăng nhẹ so với năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 5 năm. Trong năm 2025, sản lượng vẫn ổn định, với việc thu hoạch lúa sớm đang được tiến hành và các loại cây trồng khác được gieo trồng cho các vụ thu hoạch sau.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt 105,5 điểm trong tháng 6, giảm 1,8% so với tháng trước và giảm 22,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu nhập khẩu yếu.

Chỉ số giá gạo Indica, nhóm gạo giao dịch chính trên toàn cầu đã giảm 2,2% so với tháng 6. Tương tự, nhu cầu yếu cũng khiến giá gạo nếp và gạo thơm giảm lần lượt 2,2% và 0,7%. Riêng giá gạo Japonica gần như không biến động, nhờ các gói thầu nhập khẩu ở Đông Á phần nào hỗ trợ thị trường.

Tâm lý thị trường gạo Indica ở châu Á nhìn chung yếu trong tháng 7, khi nhu cầu mới vẫn ảm đạm trong bối cảnh nguồn cung xuất khẩu dồi dào. Giá giảm mạnh đặc biệt ở Thái Lan, nơi thiếu đơn hàng mới đã thúc đẩy nỗ lực thu hẹp chênh lệch giá với các nguồn cung cạnh

tranh. Giá cũng giảm ở Việt Nam và Pakistan, nhưng mức giảm có phần hạn chế hơn, nhờ đơn hàng từ Philippines và châu Phi; tại Pakistan, nguồn cung khan hiếm theo mùa.

Biến động giá gạo ở Ấn Độ có xu hướng trái chiều, khi vụ lúa Kharif được gieo trồng với tiến độ khả quan và nhu cầu chậm lại khiến giá gạo trắng của Ấn Độ giảm. Ngược lại, giá gạo đỏ của Ấn Độ lại nhích lên đôi chút, được hỗ trợ bởi các hợp đồng đã ký trước với khách hàng châu Phi và kỳ vọng bán hàng cho Bangladesh.

Tại châu Mỹ, giá gạo ở các nước thuộc MERCOSUR giảm tháng thứ 10 liên tiếp, do nguồn cung lớn tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường. Ngược lại, giá gạo hạt dài tại Mỹ giữ ổn định, khi các nhà xuất khẩu tập trung vào việc thực hiện các hợp đồng xuất khẩu sang Haiti và Iraq, cũng như theo dõi năng suất và chất lượng vụ thu hoạch sắp tới (**Bảng 1**).

Trong nửa đầu tháng 8, giá gạo Việt Nam tăng lên mức cao nhất trong gần ba tháng do người mua tại Philippines tích trữ hàng trước thời hạn tạm ngừng nhập khẩu, trong khi giá gạo Ấn Độ và Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 395 USD/tấn tính đến ngày 15/8, tăng 13 USD/tấn so với một tháng trước.

Các thương nhân cho biết, người mua từ Philippines đang gấp rút mua hàng trước khi chính phủ nước này tạm dừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày kể từ ngày 1/9, nhằm bảo vệ nông dân trong nước bị ảnh hưởng bởi giá lúa giảm trong mùa thu hoạch.

Cũng theo các thương nhân, nguồn cung nội địa của Việt Nam đang cạn dần khi vụ thu hoạch Hè Thu kết thúc.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 5 đến tháng 7/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			Thay đổi của tháng 7/2025 so với (%)		
		5/2025	6/2025	7/2025	Tháng 6/2025	Tháng 12/2024	Tháng 7/2024
Ấn Độ	Basmati	875	875	875	0,0	▼ 16,7	▼ 37,5
	Trắng 25% tấm	367	365	357	▼ 2,2	▼ 16,5	
	Trắng 5% tấm	382	379	371	▼ 2,1	▼ 16,5	
	Gạo đỏ 5% tấm	377	376	380	▲ 1,0	▼ 13,6	▼ 29,2
Pakistan	Basmati	1.033	1.067	1.066	▼ 0,1	▲ 10,6	▲ 18,4
	Trắng 25% tấm	367	367	364	▼ 1,0	▼ 9,4	▼ 31,6
	Trắng 5% tấm	392	392	389	▼ 0,7	▼ 13,7	▼ 33,1
Thái Lan	Trắng 100% tấm	446	435	409	▼ 5,9	▼ 24,4	▼ 32,1
	Trắng 25% tấm	415	408	384	▼ 5,8	▼ 23,2	▼ 30,8
	A1 Super	362	369	351	▼ 4,9	▼ 14,9	▼ 21,2
	Hom Mali	1.097	1.129	1.095	▼ 3,0	▲ 14,5	▲ 17,0
	Nếp 10% tấm	770	759	751	▼ 1,1	▼ 10,9	▼ 8,4
	Đỏ 100%	446	432	407	▼ 5,8	▼ 24,1	▼ 31,1
Việt Nam	Nếp 10% tấm	584	570	548	▼ 3,9	▼ 9,3	▼ 7,1
	Trắng 25% tấm	369	361	355	▼ 1,6	▼ 21,4	▼ 29,3
	Trắng 5% tấm	498	383	379	▼ 0,8	▼ 21,9	▼ 29,2
	Thom 5% tấm	510	468	479	▲ 2,3	▼ 24,0	▼ 16,3
Campuchia	Thom 5% tấm	935	935	938	▲ 0,3	▲ 4,7	▲ 1,2
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	800	795	797	▲ 0,3	▲ 2,9	▼ 7,8
	Calrose 4% tấm	666	652	651	▼ 0,1	▼ 10,9	▼ 16,4
Argentina	Trắng 5% tấm	528	509	502	▼ 1,5	▼ 28,7	▼ 37,8
Brazil	Trắng 5% tấm	538	514	507	▼ 1,3	▼ 25,9	▼ 36,7
Uruguay	Trắng 5% tấm	540	523	512	▼ 2,2	▼ 27,8	▼ 37,1

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/8/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tẩm được chào bán ở mức 369-374 USD/tấn - thấp nhất ba năm qua (kể từ tháng 8/2022), giảm 11 USD/tấn so với một tháng trước. Trong khi đó, gạo trắng 5% tẩm của Ấn Độ ở mức 360-368 USD/tấn, giảm 12 USD/tấn.

“Thời tiết nhìn chung thuận lợi cho cây lúa, sản lượng năm nay dự kiến sẽ còn cao hơn mức kỷ lục của năm ngoái,” một thương nhân tại Mumbai cho biết.

Theo các thương nhân, gạo 5% tẩm của Thái Lan giảm xuống chỉ còn 355-360 USD/tấn, thấp hơn 20 USD/tấn so với mức 380 USD/tấn của tháng trước do nhu cầu suy yếu. Đây cũng

là mức giá thấp nhất trên thị trường.

Nhu cầu trong và ngoài nước của Thái Lan đang rất trầm lắng, khi người mua chờ nguồn cung tăng thêm trên thị trường, có thể kéo giá xuống thấp hơn nữa, một thương nhân Thái Lan khác cho biết.

Trong khi đó, tại Bangladesh, giá gạo vẫn ở mức cao dù đã tăng cường nhập khẩu và thu hoạch đạt kỷ lục từ tháng 11 năm ngoái, đưa lượng dự trữ lên gần 2 triệu tấn vào tháng 7.

Số liệu từ Tập đoàn Thương mại Bangladesh cho thấy giá gạo tại nước này vẫn cao hơn 15-20% so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 4**) ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Philippines hiện là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm 40 - 45% thị phần. Do vậy, việc Philippines thông báo tạm ngừng nhập khẩu gạo được đánh giá có thể tạo ra sức ép phần nào đến hoạt động xuất khẩu gạo của nước ta. Tuy nhiên, mức độ tác động có thể không quá nghiêm trọng. Hiện tại tồn kho gạo Việt không cao, mùa vụ hè thu cũng gần kết thúc, nên phần lớn đơn hàng đã được ký và đang trong quá trình giao nốt.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 28/7/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã xuống giống được 1,829 triệu ha vụ Hè Thu 2025, diện tích thu hoạch được khoảng 659 nghìn ha, với năng suất 60,15 tạ/ha, sản lượng ước đạt 3,964 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông đã xuống giống được 338 nghìn ha/700 triệu ha diện tích kế hoạch đạt 48,3%.

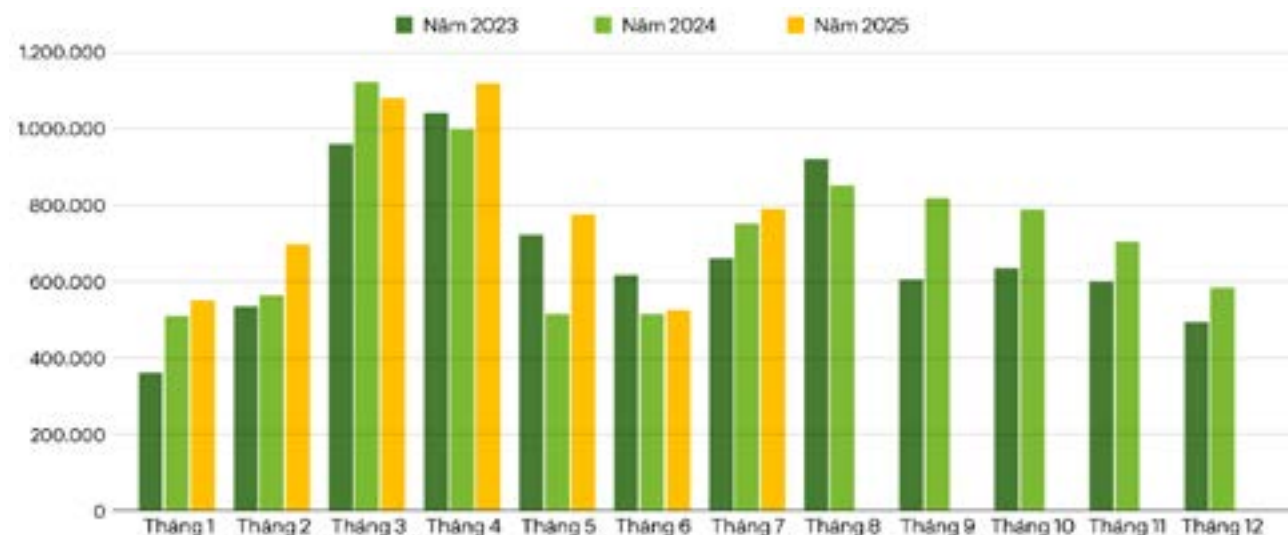
Vụ Mùa đã xuống giống được 9 nghìn ha/337 triệu ha diện tích kế hoạch đạt 10%.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 7

Biểu đồ 5: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



đạt 790.449 tấn, trị giá 381,86 triệu USD, tăng 52,1% về lượng và 39,5% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 5,3% về lượng nhưng giảm 15,4% về trị giá so với tháng 7/2024.

Tính chung trong 7 tháng đầu, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 5,5 triệu tấn gạo, trị giá 2,83 tỷ USD, tăng 3,9% về lượng nhưng lại giảm 15,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, do giá giảm (Biểu đồ 5).

Trong tháng 7, khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Philippines giảm 10,7% so với cùng kỳ năm trước, Singapore giảm 32,6%, Campuchia giảm 35,5%... Tuy nhiên, Bờ Biển Ngà tăng mạnh 104%, Ghana tăng 39,2%, Trung Quốc tăng 462,6%, đặc biệt là Senegal tăng đột biến 708 lần từ 53 tấn lên 37.550 tấn...

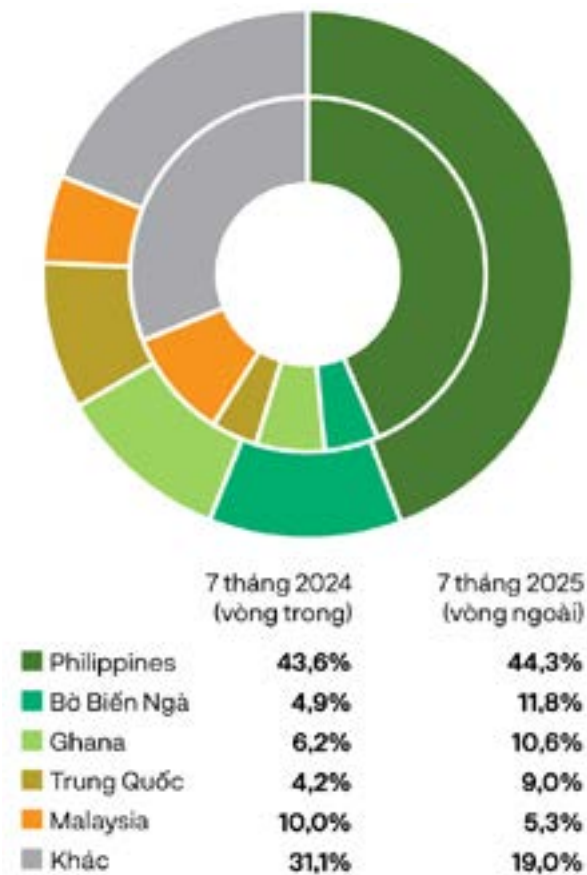
Tính chung 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Indonesia và Malaysia, hai thị trường tiêu thụ gạo hàng đầu của Việt Nam trong năm ngoái đã giảm mạnh lần lượt 97,2% và 44,5%, xuống chỉ còn 21.891 tấn và 294.406 tấn. Sau hai năm liên tiếp sản lượng thấp khiến nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh, nhập khẩu gạo của Indonesia đang sụt giảm mạnh trong năm 2025 nhờ sản lượng nội địa tăng và tồn kho đầu kỳ cao hơn. Những lý do tương tự cũng đang ảnh hưởng tới nhập khẩu của Malaysia.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường tiêu thụ lớn nhất là Philippines tiếp tục tăng 5,6% về lượng, nhưng giảm 15,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt hơn 2,4 triệu tấn, trị giá 1,2 tỷ USD. Nguyên nhân là do giá gạo xuất khẩu bình quân sang Philippines giảm 20,1%, chỉ đạt 491 USD/tấn. **Xét về thị phần, Philippines chiếm đến 44,3% về lượng và 42,4% tổng trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam (Biểu đồ 6).**

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu các năm 2024 và 2025

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Lượng gạo xuất khẩu sang các thị trường hàng đầu khác cũng tăng rất mạnh như: Bờ Biển Ngà đạt 648.755 tấn, tăng 148,2%; Ghana đạt 586.566 tấn, tăng 77,5%; Trung Quốc đạt 496.721 tấn, tăng 122,3% so với cùng kỳ năm ngoái... Đáng chú ý, Bangladesh tăng đột biến 313,8 lần, đạt 104.808 tấn; Senegal tăng 82 lần, đạt 120.598 tấn; Chile tăng 2,8 lần, đạt 3.310 tấn.

Thị trường Mỹ ghi nhận mức giảm nhẹ 4,9% trong tháng 7 sau khi được đẩy mạnh trong những tháng gần đây, dù vậy tính chung 7 tháng xuất khẩu sang thị trường này vẫn tăng 33,7%, đạt 22.885 tấn (Bảng 2).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 7/2025		So với tháng 7/2024		7 tháng đầu 2025		So với 7 tháng năm 2024		Thị phần theo lượng (%)			
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	7 tháng 2024	7 tháng 2025		
Tổng	790.449	381.861	▲	5,3 ▼	15,4	5.509.582	2.826.691	▲	3,9 ▼	15,4	100	100
Philippines	332.434	156.236	▼	10,7 ▼	27,3	2.439.033	1.198.775	▲	5,6 ▼	15,6	43,6	44,3
Bồ Biển Ngà	101.102	42.801	▲	104 ▲	52,6	648.755	302.617	▲	148,2 ▲	88,9	4,9	11,8
Ghana	108.951	59.241	▲	39,2 ▲	13,7	586.566	330.076	▲	77,5 ▲	44,4	6,2	10,6
Trung Quốc	49.627	24.912	▲	462,6 ▲	384,7	496.721	251.412	▲	122,3 ▲	92,2	4,2	9
Malaysia	67.995	29.312	▼	0,3 ▼	25,8	294.406	143.382	▼	44,5 ▼	54,4	10	5,3
Senegal	37.550	11.368	▲70.749,0	▲31.686,0		120.598	37.522	▲	8.093,0 ▲	3.436,0	0	2,2
Bangladesh	79	58				104.808	49.807	▲	31.280,0 ▲	18.742,0	0	1,9
Singapore	8.416	5.167	▼	32,6 ▼	37,2	93.436	54.663	▼	10,6 ▼	19,7	2	1,7
Mozambique	8.601	4.902	▲	70,3 ▲	43,7	54.287	31.421	▼	8,5 ▼	23,1	1,1	1
UAE	6.683	4.253	▲	31,1 ▲	17,2	37.986	24.752	▲	11,2 ▼	0,2	0,6	0,7
Hong Kong	6.228	3.530	▲	23,5 ▲	0,1	37.617	22.758	▲	34,6 ▲	18,2	0,5	0,7
Campuchia	3.308	1.951	▼	35,5 ▼	38,7	26.914	16.978	▼	21,4 ▼	21,7	0,6	0,5
Mỹ	1.905	1.479	▼	4,9 ▼	22,2	22.885	20.494	▲	33,7 ▲	37,1	0,3	0,4
Australia	3.648	2.860	▼	13,2 ▼	16,7	22.363	17.316	▲	5,5 ▲	3,8	0,4	0,4
Indonesia	2.652	970	▼	96,0 ▼	97,4	21.891	9.652	▼	97,2 ▼	98,0	14,7	0,4
Ả Rập Saudi	3.928	2.590	▼	31,7 ▼	40,6	20.995	14.330	▼	20,0 ▼	27,8	0,5	0,4
Đài Loan	1.786	974	▼	20,0 ▼	30,0	13.388	7.677	▲	17,7 ▲	6,3	0,2	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	86	50	▼	44,5 ▼	57,7	10.637	6.492	▼	26,9 ▼	30,1	0,3	0,2
Hà Lan	1.405	991	▲	169,7 ▲	136,5	9.501	7.233	▲	25,6 ▲	13,5	0,1	0,2
Ba Lan	1.481	1.130	▲	207,3 ▲	182,3	8.021	6.226	▲	15,6 ▲	20,4	0,1	0,1
Nam Phi	456	277	▼	31,3 ▼	45,0	5.677	3.774	▲	15,8 ▲	4,7	0,1	0,1
Nga	1.153	544	▼	23,4 ▼	45,2	3.666	2.306	▼	43,9 ▼	50,9	0,1	0,1
Chile	80	67	▼	89,0 ▼	84,8	3.310	2.079	▲	185,8 ▲	193,7	0	0,1
Tanzania						3.250	2.125	▼	40,4 ▼	46,8	0,1	0,1
Pháp	287	218	▲	126,0 ▲	90,3	2.345	1.863	▼	15,9 ▼	17,7	0,1	0
Tây Ban Nha	243	176	▼	39,1 ▼	48,4	1.787	1.278	▲	24,7 ▲	9,0	0	0
Angola	99	44	▼	32,7 ▼	60,6	695	378	▼	28,4 ▼	48,0	0	0
Ukraine	183	105	▼	29,6 ▼	40,3	600	428	▼	94,4 ▼	93,7	0,2	0
Iraq						151	125	▼	0,7 ▼	5,3	0	0
Algeria						75	71	▼	7,4 ▲	36,8	0	0
Brunei	22	23				66	67	▲	1,5 ▲	7,6	0	0
Bi						54	45	▼	80,4 ▼	68,4	0	0
Thị trường khác	40.081	25.634	▼	27,7 ▼	31,9	417.098	258.571	▼	11,0 ▼	20,3	8,8	7,6

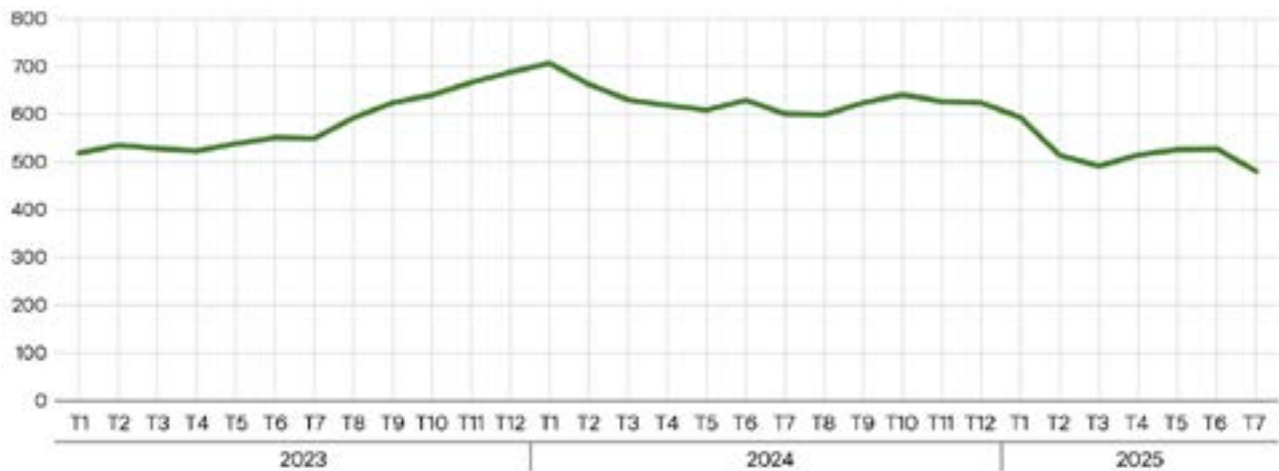
3 Diễn biến giá

Kim ngạch xuất khẩu gạo 7 tháng sụt giảm là do giá xuất khẩu bình quân từ đầu năm đến nay chỉ đạt 513 USD/tấn, giảm 18,5% (117 USD/tấn) so với cùng kỳ năm 2024. Riêng trong tháng 7, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 483 USD/tấn, giảm tới 8,3% so với tháng trước và giảm đến 19,7% so với tháng 7/2024 (**Biểu đồ 7**).

Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong tháng 7, giá lúa trong nước đồng loạt tăng 372 – 633 đồng/kg (tương đương 7 – 9,7%) so với tháng trước, lên mức 5.693 đồng/kg đối với lúa thường tại ruộng và 7.183 đồng/kg tại kho. Giá gạo tấm cũng tăng 128 – 272 đồng/kg, dao động 9.221 – 9.993 đồng/kg (**Bảng 3**)■

Biểu đồ 7: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến ngày 31/7/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Ngày 31/7/2025 (đồng/kg)	So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2024		So với cùng kỳ năm 2024	
		%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thường tại ruộng	5.693	▲ 7,0	▲ 372	▼ 11,2	▼ 721	▼ 21,1	▼ 1.521
Lúa thường tại kho	7.183	▲ 9,7	▲ 633	▼ 3,8	▼ 284	▼ 17,7	▼ 1.546
Lứt loại 1	9.715	▲ 6,0	▲ 548	▼ 7,3	▼ 760	▼ 16,6	▼ 1.939
Xát trắng loại 1	11.367	▲ 6,8	▲ 727	▼ 12,6	▼ 1.643	▼ 16,7	▼ 2.271
5% tấm	9.993	▲ 2,8	▲ 272	▼ 14,6	▼ 1.714	▼ 26,8	▼ 3.657
15% tấm	9.696	▲ 2,6	▲ 243	▼ 15,3	▼ 1.756	▼ 27,4	▼ 3.664
25% tấm	9.221	▲ 1,4	▲ 128	▼ 16,7	▼ 1.854	▼ 29,5	▼ 3.854
Tấm 1/2	7.643	▲ 2,7	▲ 200	▲ 1,1	▲ 86	▼ 26,3	▼ 2.721
Cám xát/lau	7.107	▼ 10,0	▼ 786	▲ 24,5	▲ 1.400	▼ 6,3	▼ 479

Phần III: DỰ BÁO



Philippines hiện là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm 40 - 45% thị phần. Do vậy, việc Philippines thông báo ngừng nhập khẩu gạo được đánh giá có thể tạo ra sức ép phần nào đến hoạt động xuất khẩu gạo của nước ta. Tuy nhiên, mức độ tác động có thể không quá nghiêm trọng.

Trao đổi với chúng tôi về vấn đề này, ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV, cho biết ảnh hưởng trong ngắn hạn là có nhưng không quá nghiêm trọng.

Ông Thành chia sẻ: “Hiện tại tồn kho gạo Việt không cao, mùa vụ hè thu cũng gần kết thúc, nên phần lớn đơn hàng đã được ký và đang trong quá trình giao nốt, không đáng lo ngại. Thời gian vận chuyển, thông quan đã mất đến 10–15 ngày, từ giờ đến 1/9 gần như không còn dư địa để phát sinh đơn hàng mới. Chủ yếu khách chỉ đang cố gắng hoàn tất các hợp đồng đã ký”.

Về giá cả, ông Thành nhận định: “Giá có thể điều chỉnh nhẹ do tin tức, nhưng về lâu dài thị trường sẽ giữ được mặt bằng giá ổn định”.

Theo ông Thành, chiến lược sắp tới của nhiều doanh nghiệp là đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa phân khúc, không tập trung vào các thị trường truyền thống như Philippines hay Indonesia, để tránh rủi ro từ chính sách nhập khẩu thay đổi đột ngột.

Trong báo cáo mới nhất, USDA nâng dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2025 lên mức 8,2 triệu tấn, tăng 300.000 tấn so với dự báo trước, do doanh số bán hàng sang châu Phi và Trung Quốc ngày càng tăng. Với dự báo này, Việt Nam sẽ vượt Thái Lan (7,2 triệu tấn) đứng thứ 2 về xuất khẩu toàn cầu chỉ sau Ấn Độ (25 triệu tấn).

Trong ngày 7/8, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) có văn bản kiến nghị gửi tới Bộ Công thương liên quan tới vấn đề trên. Công văn nêu rõ lệnh cấm sẽ gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp và hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam. Đồng thời kiến nghị Bộ Công thương có ý kiến với Bộ Nông nghiệp Philippines về việc thực hiện Biên bản ghi nhớ về hợp tác thương mại gạo giữa Việt Nam và Philippines.

Ngày 12/8, tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2025 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tại TP HCM, ông Nguyễn Anh Sơn, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương) cho biết Bộ đã báo cáo Chính phủ, đồng thời đề nghị các cơ quan liên quan sử dụng kênh ngoại giao để tháo gỡ ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của các doanh nghiệp ngành gạo tiếp tục cho thấy sự phân hóa: một số doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng, trong khi không ít doanh nghiệp lớn lại báo lỗ hoặc liên tiếp hoãn công bố báo cáo tài chính.



Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood II, mã: VSF):

Trong quý II, lợi nhuận sau thuế của Vinafood II ghi nhận mức

tăng đột biến gần 6 lần so với cùng kỳ, đạt 8 tỷ đồng, dù doanh thu giảm nhẹ 2,4% xuống 6,289 tỷ đồng. Sự tăng trưởng này là do giá vốn giảm 4,6%, kéo theo lợi nhuận gộp tăng 23,84% so với cùng kỳ.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu của công ty đạt 10.786 tỷ đồng, tăng 5,1%; lợi nhuận lũy kế đạt 2,66 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ.

Tại Hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, đại diện của công ty cho biết tình hình kinh tế thế giới và trong nước nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, người lao động, Tổng công ty đã thực hiện quyết liệt trên tất cả mọi phương diện.

Năm 2025, Vinafood II đặt mục tiêu tổng doanh thu 18.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 113,6

tỷ đồng. Tổng sản lượng của toàn công ty là 1,362 triệu tấn... Dù mục tiêu doanh thu giảm nhưng chỉ tiêu lợi nhuận của toàn tổng công ty và công ty mẹ tăng khá so với thực hiện năm 2024.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã NSC):

Trong quý II, doanh thu thuần của NSC tăng 5,7% so với cùng kỳ, giá vốn tăng 10,1% so với cùng kỳ. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp giảm 4,36% so với cùng kỳ. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 24,49% so với cùng kỳ. Trong khi chi phí bán hàng giảm 1,79% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 60,27 tỷ đồng, tăng 8,36% so với cùng kỳ.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 1.036 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 97,28 tỷ đồng, tăng 6,79% so với cùng kỳ.

Theo tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2025 của CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam diễn ra vào tháng 4, năm nay, ban lãnh đạo đề ra kế hoạch doanh thu 2.750 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 310 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 12% và 14% so với năm trước. Nếu kế hoạch được hoàn thành, đây sẽ là kết quả kinh doanh cao nhất lịch sử doanh nghiệp.



CTCP TCO Holdings (Mã TCO):

Với bối cảnh khó khăn chung của ngành gạo, trong quý II/2025, CTCP TCO Holdings đạt doanh thu thuần 395 tỷ đồng, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu của TCO bao gồm 92% từ mảng lương thực và phụ phẩm (kinh doanh lúa gạo), 5,2% từ vận tải và 2,7% từ mảng bất động sản

cho thuê văn phòng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế quý II của TCO đạt 5,4 tỷ đồng, cao gấp 2,2 lần cùng kỳ năm trước.

Theo giải trình đã công bố, TCO cho biết thời điểm quý II vừa hết vụ Đông Xuân, Công ty dành hơn một tháng để thực hiện việc bảo dưỡng máy móc chuẩn bị cho vụ Hè Thu vào đầu tháng 7/2025. Do đó, doanh thu trong quý II/2025 của TCO giảm đáng kể, nhưng nhờ giá nguyên liệu ít biến động hơn so với cùng kỳ năm trước nên hiệu quả kinh doanh đã có sự cải thiện.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, TCO đạt doanh thu thuần 884 tỷ đồng, giảm 44%; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 38,6 tỷ đồng, cao gấp 3,5 lần so với 6 tháng đầu năm 2024.

Về kế hoạch kinh doanh niên độ 2025, TCO đặt mục tiêu doanh thu thuần 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 44 tỷ đồng. Như vậy, trong hai quý đầu năm 2025, TCO đã thực hiện được 30% kế hoạch doanh thu và 88% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.



CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Hội đồng quản trị TAR vừa phê duyệt kế hoạch vay

190 tỷ đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh TP.HCM.

Khoản vay này được sử dụng để mua gạo thực hiện hợp đồng cung ứng cho Kho dự trữ quốc gia năm 2025, sau khi công ty trúng thầu từ Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XIV. Về tài sản bảo đảm, 34% giá trị khoản vay (tương đương 65 tỷ đồng) được bảo đảm bằng bất động sản tại TP. Cần Thơ, phần còn lại sẽ được bảo đảm bằng chính các khoản phải thu từ việc thanh toán của Chi cục Dự trữ Nhà nước.

Quyết định vay vốn để thực hiện hợp đồng lớn được đưa ra trong giai đoạn tài chính của Trung An còn nhiều khó khăn. Quý II/2025, công ty ghi nhận khoản lỗ ròng gần 7,4 tỷ đồng, cao hơn mức lỗ 3,5 tỷ đồng của cùng kỳ và đánh dấu quý thua lỗ thứ tư liên tiếp. Lũy kế 6 tháng đầu năm, TAR lỗ gần 3,5 tỷ đồng, cách rất xa mục tiêu lãi 8,8 tỷ đồng cho cả năm 2025. Tại thời điểm 30/06/2025, tổng dư nợ vay tài chính của Trung An là gần 1.165 tỷ đồng, trong đó 99,8% là nợ ngắn hạn.

Một điểm sáng hiếm hoi là dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm đã dương 153 tỷ đồng, một sự cải thiện lớn so với con số âm 249 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Sự cải thiện này đến từ việc công ty thu hồi được các khoản phải thu và giảm lượng hàng tồn kho.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu TAR hiện đang thuộc diện hạn chế giao dịch do các vấn đề liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, ban lãnh đạo Trung An cho biết công ty đang tích cực làm việc để xử lý các vướng mắc giữa đơn vị kiểm toán cũ và mới, dự kiến sẽ khắc phục được tình trạng này trong năm nay để cổ phiếu được gỡ bỏ diện hạn chế giao dịch.



Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): LTG đã thông qua việc dời thời điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2025 sang

ngày 23/8. Đây là lần điều chỉnh thời gian đại hội thứ 2, với lý do được nêu là theo đề nghị của cổ đông lớn và để công ty có thêm thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng cho đại hội.

Trước đó, Lộc Trời lên kế hoạch đại hội cổ đông 2025 vào ngày 14/7 nhưng sau đó dời kế hoạch tổ chức sang 21/7. Lý do được đưa ra là

thay đổi kế hoạch công tác của lãnh đạo và lý do tương tự liên quan đến công tác chuẩn bị.

Tính đến hiện tại, Lộc Trời vẫn chưa công bố báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Theo giải trình, đơn vị kiểm toán EY Việt Nam đang thực hiện thêm các thủ tục để đưa ra kết luận về khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp ■

Phần V: CHÍNH SÁCH



Philippines tạm ngừng nhập gạo, VFA đề nghị Bộ Công Thương hỗ trợ

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) vừa gửi kiến nghị lên Bộ Công Thương đề nghị tháo gỡ khó khăn cho ngành gạo trước động thái Philippines tạm dừng nhập khẩu gạo trong 2 tháng, bắt đầu từ 1/9, thông tin từ *Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp*.

Philippines hiện là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm 40–45% thị phần. Việc tạm ngừng nhập khẩu có thể khiến nhiều hợp đồng chờ giao bị đình trệ, gia tăng tồn kho và gây áp lực thanh khoản cho doanh nghiệp.

VFA cho biết các doanh nghiệp đang chịu “khó kép”: vừa bị ảnh hưởng từ lệnh ngừng nhập, vừa vướng mắc chính sách hoàn thuế GTGT mới áp dụng từ 1/7.

Trong khi đó, giá gạo xuất khẩu đã giảm 5-10 USD/tấn, còn khoảng 510 USD/tấn; giá lúa Đài Thơm 8 - mặt hàng chủ lực sang Philippines - giảm 100-200 đồng, xuống còn khoảng 6.600 đồng/kg.

Tại Đồng bằng sông Cửu Long, thị trường nội địa cũng có dấu hiệu chững lại khi nhiều thương lái hạn chế thu mua do lo ngại đầu ra bị siết. VFA cảnh báo, nếu tình trạng kéo dài, doanh nghiệp sẽ thiệt hại nặng và thu nhập của nông dân bị ảnh hưởng.

Hiệp hội đã đề xuất Bộ Công Thương gửi công hàm tới Bộ Nông nghiệp Philippines đề nghị tháo gỡ khó khăn hoặc được hướng dẫn rõ ràng về chủng loại gạo trong phạm vi điều chỉnh của lệnh tạm dừng, căn cứ trên Biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại gạo giữa hai nước còn hiệu lực đến năm 2028 ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters
Vietstock
TTXVN
Báo Thanh Niên

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 7/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 4/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 5/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý II/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP